| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 9**<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 2223/2025/DS-ST
Ngày: 29-9-2025
V/v "tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Quốc Thái**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Đinh Thị Hồng Hạnh**;

2. Bà **Võ Phương Trang**.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà **Trịnh Thị Thanh Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên tòa*: Bà **Từ Ngọc Hòa** – Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 655/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc "tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 547/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 19xx;

Địa chỉ: ấp S, xã T, tỉnh N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 19xx;

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, tỉnh Đ. (có yêu cầu vắng mặt)

*2. Bị đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 19xx;

Địa chỉ: số 147/55/7, đường V, phường A, Thành phố H. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 31/5/2025 và Bản tự khai nộp cho Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Do quen biết nhau từ trước nên ông T và Bà Trần Thị H có thỏa thuận: ông T bán lúa hạt cho bà H, phía bà H nhận được bao nhiêu ký thì phải thanh toán tiền trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được lúa hạt do ông T giao.

Quá trình mua bán, từ ngày 10/12/2023 đến ngày 13/12/2023, ông T đã giao tổng cộng là 131.730 kg lúa hạt với tổng số tiền là 1.381.761.000 đồng.

Từ ngày 11/12/2023 đến ngày 20/12/2023, bà H đã chuyển khoản được 03 lần cho ông T với số tiền 350.000.000 đồng và hứa đến ngày 01/01/2024 sẽ thanh toán hết số tiền còn lại.

Sau đó, bà H thanh toán thêm được 380.000.000 đồng, số tiền còn lại là 651.761.000 đồng (làm tròn là 651.760.000 đồng), bà H hẹn đến ngày 08/5/2025 sẽ trả hết (theo giấy xác nhận nợ ngày 18/4/2025) nhưng không thực hiện; ông T đã nhiều lần điện thoại, gặp trực tiếp yêu cầu bà H thực hiện việc thanh toán nhưng bà H không thực hiện.

Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H thực hiện nghĩa vụ, thanh toán cho ông T 651.760.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất là 0,83%/tháng tính từ ngày 09/5/2025 đến ngày xét xử vụ án (29/9/2025) là 04 tháng 20 ngày với số tiền là 25.244.837 đồng; trả làm một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, do Bà Trần Thị H không có mặt theo triệu tập của Tòa án nên không thể ghi nhận được ý kiến của bà H.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Tòa án đã thực hiện đúng quy định về quá trình thụ lý và giải quyết vụ án; tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục và trình tự phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về tố tụng:*

Ông Nguyễn Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ với Bà Trần Thị H, hiện cư trú tại phường A, Thành phố H nên căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

*[2] Về nội dung:* Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp, gồm: giấy xác nhận nợ ngày 18/4/2025 và chứng từ sao kê tài khoản của Ngân hàng; có cơ sở xác định: Giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng mua bán lúa hạt; quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 18/4/2025, bà H còn nợ tiền mua lúa hạt của ông T chưa thanh toán với số tiền là 651.760.000 đồng; bà H hẹn đến ngày 08/5/2025 thanh toán nhưng không thực hiện; do đó, ông T khởi kiện yêu cầu bà H thực hiện nghĩa vụ đã cam kết theo giấy xác nhận ngày 18/4/2025 là có cơ sở, cần xem xét, chấp nhận và buộc bà H phải thanh toán số tiền này cho ông T.

[2.2] Về nợ lãi: xét, do bà H vi phạm nghĩa vụ đã cam kết và yêu cầu tính lãi của ông T đối với số tiền nợ theo mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 353, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; vì vậy, cần xem xét chấp nhận và buộc bà H phải thanh toán tiền lãi cho ông T trên số dư nợ gốc; theo đó, tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 09/5/2025 đến ngày xét xử vụ án (29/9/2025) là 04 tháng 20 ngày x 651.760.000 x 0.83%/tháng = 25.244.837 đồng.

[2.3] Như vậy, tổng số tiền bà H phải thanh toán cho ông T là 677.004.837 đồng; thanh toán làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ Bà Trần Thị H nhưng bà H vẫn không có mặt để giải quyết vụ án, không cung cấp lời khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên mặc nhiên từ bỏ quyền lợi của chính mình, đồng thời phải chịu mọi hậu quả đối với việc vắng mặt này.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*[3] Về án phí:*

- Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Áp dụng Điều 275, Điều 280, Điều 351, Điều 353, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn_ông Nguyễn Văn T:

Buộc Bà Trần Thị H thanh toán cho Ông Nguyễn Văn T 677.004.837 (sáu trăm bảy mươi bảy triệu không trăm lẻ bốn nghìn tám trăm ba mươi bảy) đồng; bao gồm: 651.760.000 đồng tiền nợ theo giấy xác nhận ngày 18/4/2025 và 25.244.837 đồng tiền lãi.

Kể từ khi Ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án nếu Bà Trần Thị H chưa thanh toán thì hằng tháng bà H còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí:

Bà Trần Thị H phải chịu 31.080.193 (ba mươi một triệu không trăm tám mươi nghìn một trăm chín mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ông Nguyễn Văn T 16.874.490 (mười sáu triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm chín mươi) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0077854 ngày 20/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND khu vực 9-TP.HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP.HCM;
- Lưu: HS + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Thái**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Thái**